



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

15.04.2026

# MARKET INSIGHTS REPORT

XANH VỎ ĐỎ LÒNG

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	375
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	194
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	208
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	59
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	328
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	53,860.45	81,570.90	(27,710.45)
% KL toàn thị trường	5.68%	8.60%	
Giá trị	2,321,544	6,015,675	(3,694,131)
% GT toàn thị trường	8.21%	21.28%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,430.53	686.39	1,744.14
% KL toàn thị trường	5.68%	8.60%	
Giá trị	54,525	22,710	31,816
% GT toàn thị trường	2.69%	1.12%	

### UPCOM

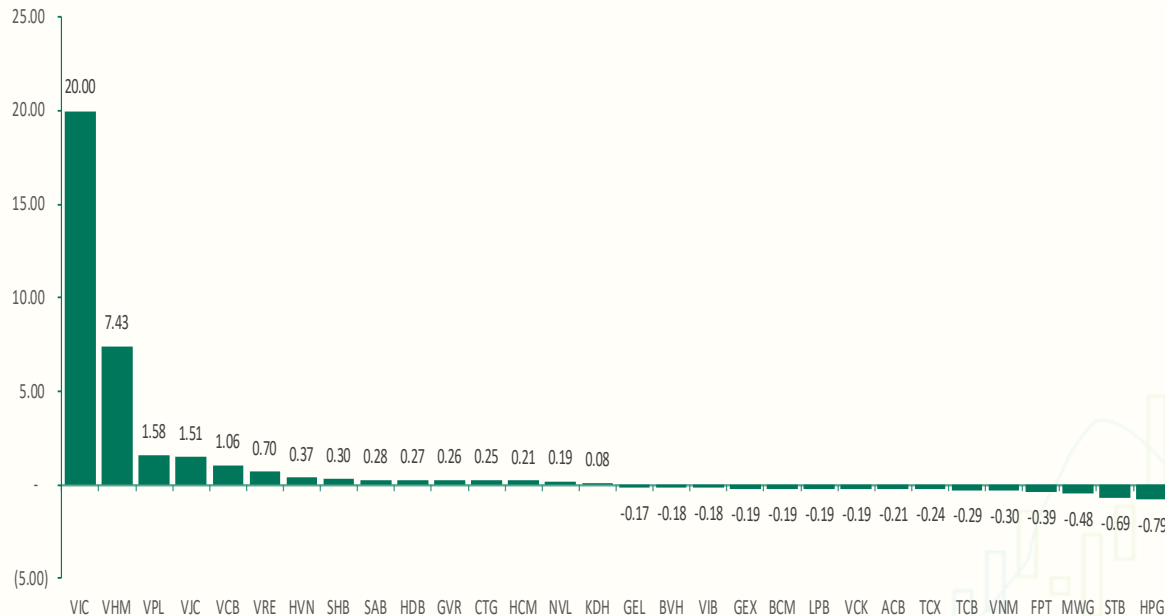
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	948.37	228.03	720.34
% KL toàn thị trường	2.66%	0.64%	
Giá trị	19,387	8,273	11,114
% GT toàn thị trường	3.19%	1.36%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	6,640,600	177,000	11,500 (6.95%)	99.16	9.04	1,785	1,368,828
2	VHM	6,586,300	137,000	8,100 (6.28%)	13.67	2.27	10,019	562,715
3	VCB	8,919,600	59,900	600 (1.01%)	13.19	2.20	4,542	500,505
4	BID	6,296,700	40,300	-100 (-0.25%)	9.42	1.63	4,278	282,961
5	CTG	5,586,500	35,050	150 (0.43%)	5.44	1.05	6,441	272,231
6	TCB	12,297,700	31,850	-200 (-0.62%)	8.91	1.26	3,576	225,697
7	VPB	12,229,700	27,350	0 (0%)	9.04	1.20	3,024	216,993
8	HPG	29,753,200	28,050	-500 (-1.75%)	12.73	1.64	2,203	215,297
9	MBB	11,553,900	26,600	-100 (-0.37%)	6.68	1.51	3,980	214,263
10	GAS	1,038,400	79,200	-100 (-0.13%)	16.39	2.82	4,833	191,106

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.13%	+4.12%	1,558
▼ Tài chính	-0.12%	+1.32%	109
▶ Tổ chức tín dụng	-0.09%	+0.86%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-0.13%	+1.56%	67
▶ Bảo hiểm	-1.15%	+10.88%	13
▶ Bất động sản	+5.14%	+4.57%	130
▼ Công nghiệp	+0.94%	-0.73%	383
▶ Vận tải	+1.59%	-0.01%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	-0.52%	-1.41%	214
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+2.18%	-6.38%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.27%	-5.46%	164
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.29%	-5.50%	152
▶ Thương mại hàng thiết yếu	+1.53%	-3.37%	8
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.04%	-3.80%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.77%	+14.82%	274
▶ Tiện ích	-0.17%	+4.82%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.91%	-3.87%	180
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	-1.10%	-0.11%	62
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+4.71%	-10.93%	36
▶ Thời trang và hàng lâu bền	-0.90%	+4.19%	69
▶ Xe và linh kiện	-0.04%	+0.35%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-2.20%	+35.94%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	-2.29%	+38.91%	18
▶ Truyền thông và giải trí	-0.10%	-10.19%	23
▶ Năng lượng	-0.59%	+33.28%	54
▼ Công nghệ thông tin	-1.38%	-21.23%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	-1.44%	-21.06%	9
▶ Phần cứng và thiết bị	+1.64%	-30.28%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.08%	-0.49%	58
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.24%	+1.00%	47
▶ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.70%	-14.30%	11

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 25 điểm (+ 1.41%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, vận tải, thương mại hàng thiết yếu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, NVL, KDH, IDC, CEO, SJS, SIP, VPL, ACV, VJC, HVN, PHP, AIG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra để hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 139 – 165;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VRE kết thúc 5 sóng giảm và hình thành sóng tăng giá trung hạn với mục tiêu 34
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) NVL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ NVL đang trong vùng quá mua và đang trong vùng giá mục tiêu của sóng 5. Đây là khu vực nguy hiểm có thể gặp áp lực chốt lời lớn;
- ✓ Với các NĐT có cổ phiếu nên chốt lời và đặt Trailing Stop còn với các NĐT mở mua mới không nên đưa mua cổ phiếu lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ KDH đang thiết lập mô hình kỹ thuật tạo đáy vòng – NĐT nên chú ý lúc này;

- ✓ Kháng cự hiện tại là 27 và cổ phiếu có xu hướng đi ngang, chỉ cần một Break out khỏi khu vực kháng cự là mô hình xác nhận tạo đáy thành công;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

**(2) Dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, thương mại hàng không thiết yếu, bảo hiểm, thời trang và hàng lâu bền, nguyên vật liệu, nặng lượng, hàng hóa công nghiệp, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, FPT, CMG, ELC, MWG, DGW, PNJ, BVH, PVI, MIG, VGT, TNG, TCM, MSH, HPG, GEL, MSR, DCM, DPM, HSG, DGC, NKG, BSR, PLX, PVD, PVT, VNM, MSN, HAG, DBC, TCX, VCK, VND... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI đang vận động theo mô hình sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 104 – Đây vẫn là mô hình giá tiêu cực với khả năng hình thành sóng 5 giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGW đang vận động theo mô hình sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 58 – Đây vẫn là mô hình giá tiêu cực với khả năng hình thành sóng 5 giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCI vẫn trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 32;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) DCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DCM vẫn trong pha củng cố sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh 40 – 43;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số xác nhận xu hướng tăng trung hạn

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực nhưng thực tế hôm nay là một phiên giao dịch “xanh vỏ đỏ lòng”.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 3,461 đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, VCB, SSI, VIX, VJC, GMD, VRE, MBB, CTG, NVL ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, FPT, BID, STB, DCM, MWG, VNM, BSR, ACB, DGC, DPM...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tự doanh, cá nhân trong nước mua ròng còn cá nhân nước ngoài bán ròng.

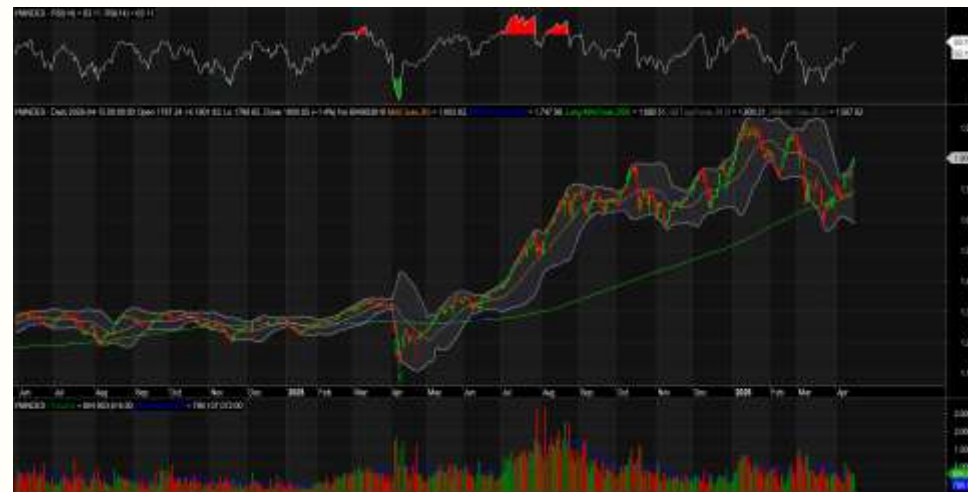
(ii) VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm tích cực. Mẫu hình giao dịch hiện tại là rất tích cực bởi dải băng trên đã mở ra và giá bám biên dải băng trên. Việc giá vượt lên trên kháng cự động MA(50) và đường này đã đi ngang và bắt đầu hướng lên cũng cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang hình thành vững chắc. Về mặt kỹ thuật, chúng ta đang trong bối cảnh tốt cho việc áp dụng chiến lược giao dịch theo xu hướng trung hạn.

(iii) Về dòng tiền, thị trường tập trung vào nhóm họ VINCOM trong phiên hôm nay và phần còn lại đa số chịu áp lực bán. Trạng thái này khiến chỉ số giao dịch tích cực nhưng với đa phần nhà đầu tư cảm thấy không vui vẻ do các cổ phiếu bị bán rất mạnh. Chúng tôi không kỳ vọng xu hướng này sẽ lặp lại trong những phiên tới dù VIC nhiều khả năng vẫn sẽ tăng điểm như khuyến nghị của chúng tôi.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, VJC, VIC, VHM, VCB, SHB, VRE, GVR, HDB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 44.73% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cao thấp giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,700 - 1,900 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu VIC



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	548.51	549.41	547.6	NO	551.25	555.81	558.55	563.11	543.95	541.21	536.65	533.91
HNXINDEX	253.07	253.24	252.89	YES	253.86	255.01	255.8	256.95	251.92	251.13	249.98	249.19
UPINDEX	128.62	128.51	128.74	YES	129.2	129.55	130.13	130.48	128.27	127.69	127.34	126.76
VN30	1960.19	1959.49	1960.9	YES	1965.75	1969.89	1975.45	1979.59	1956.05	1950.49	1946.35	1940.79
VNINDEX	1796.38	1794.24	1798.51	NO	1806.1	1811.56	1821.28	1826.74	1790.92	1781.2	1775.74	1766.02
VNXALL	2939.41	2935.72	2943.09	NO	2958.82	2970.87	2990.28	3002.33	2927.36	2907.95	2895.9	2876.49
VN30F1M	1960.37	1960.05	1960.68	YES	1965.53	1970.07	1975.23	1979.77	1955.83	1950.67	1946.13	1940.97
VN30F1Q	1958.23	1958.95	1957.52	YES	1963.37	1969.93	1975.07	1981.63	1951.67	1946.53	1939.97	1934.83
VN30F2M	1958.7	1959.55	1957.85	YES	1963.4	1969.8	1974.5	1980.9	1952.3	1947.6	1941.2	1936.5
VN30F2Q	1959.27	1959.45	1959.08	YES	1961.63	1964.37	1966.73	1969.47	1956.53	1954.17	1951.43	1949.07
BCM	55	55.2	54.8	NO	55.4	56.2	56.6	57.4	54.2	53.8	53	52.6
ACB	23.93	24	23.87	NO	24.07	24.33	24.47	24.73	23.67	23.53	23.27	23.13
BID	40.53	40.65	40.42	NO	40.77	41.23	41.47	41.93	40.07	39.83	39.37	39.13
BVH	74.77	75.15	74.38	NO	75.63	77.27	78.13	79.77	73.13	72.27	70.63	69.77
CTG	35.07	35.07	35.06	YES	35.28	35.52	35.73	35.97	34.83	34.62	34.38	34.17
GVR	32.68	32.53	32.84	NO	33.47	33.93	34.72	35.18	32.22	31.43	30.97	30.18
FPT	75.7	76	75.4	NO	76.4	77.7	78.4	79.7	74.4	73.7	72.4	71.7
GAS	79.6	79.8	79.4	NO	80.1	81	81.5	82.4	78.7	78.2	77.3	76.8
HDB	26.33	26.33	26.34	YES	26.52	26.68	26.87	27.03	26.17	25.98	25.82	25.63
HPG	28.28	28.4	28.17	NO	28.52	28.98	29.22	29.68	27.82	27.58	27.12	26.88
LPB	48.03	48.2	47.87	NO	48.37	49.03	49.37	50.03	47.37	47.03	46.37	46.03
MBB	26.68	26.73	26.64	NO	26.77	26.93	27.02	27.18	26.52	26.43	26.27	26.18
MWG	80.67	81	80.33	NO	81.33	82.67	83.33	84.67	79.33	78.67	77.33	76.67
MSN	77.53	77.7	77.37	NO	78.07	78.93	79.47	80.33	76.67	76.13	75.27	74.73
PLX	40.05	40.18	39.93	NO	40.45	41.1	41.5	42.15	39.4	39	38.35	37.95
SAB	45.88	45.75	46.02	NO	46.62	47.08	47.82	48.28	45.42	44.68	44.22	43.48
SSB	16.92	16.92	16.91	YES	17.03	17.17	17.28	17.42	16.78	16.67	16.53	16.42
SHB	15.25	15.17	15.33	NO	15.55	15.7	16	16.15	15.1	14.8	14.65	14.35
TCB	32.08	32.2	31.97	NO	32.32	32.78	33.02	33.48	31.62	31.38	30.92	30.68
SSI	28.85	28.92	28.78	NO	29	29.3	29.45	29.75	28.55	28.4	28.1	27.95
STB	65.03	65.4	64.67	NO	65.77	67.23	67.97	69.43	63.57	62.83	61.37	60.63
TPB	16.45	16.48	16.42	NO	16.55	16.7	16.8	16.95	16.3	16.2	16.05	15.95
VCB	60	60.05	59.95	YES	60.4	60.9	61.3	61.8	59.5	59.1	58.6	58.2
VHM	134.73	133.6	135.87	NO	140.17	143.33	148.77	151.93	131.57	126.13	122.97	117.53
VIB	17.48	17.55	17.42	NO	17.62	17.88	18.02	18.28	17.22	17.08	16.82	16.68
VJC	174.47	172.6	176.33	NO	182.13	186.07	193.73	197.67	170.53	162.87	158.93	151.27
VIC	173.4	171.6	175.2	NO	180.6	184.2	191.4	195	169.8	162.6	159	151.8
VPB	27.48	27.55	27.42	NO	27.72	28.08	28.32	28.68	27.12	26.88	26.52	26.28
VNM	61.7	61.9	61.5	NO	62.2	63.1	63.6	64.5	60.8	60.3	59.4	58.9
VRE	29.08	28.98	29.19	NO	29.92	30.53	31.37	31.98	28.47	27.63	27.02	26.18

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EVF	17,449,600	8,700,590	201	1.08
VRE	14,406,500	5,503,960	262	5.02
VIC	6,640,600	3,232,470	205	6.95
<b>BVB</b>	<b>4,905,900</b>	<b>1,259,280</b>	<b>389.58</b>	<b>2.38</b>
BAF	4,159,400	1,888,410	220	1.54
VJC	2,641,000	1,167,240	226	6.83
<b>TNT</b>	<b>1,727,800</b>	<b>39,240</b>	<b>4403.16</b>	<b>6.95</b>
HHG	1,527,100	281,330	543	-10
DVM	1,378,200	386,290	357	6.49
<b>TLG</b>	<b>1,314,200</b>	<b>150,620</b>	<b>872.53</b>	<b>5.8</b>
EIVFVN30	1,013,300	502,050	202	0.76
DSH	575,200	222,460	259	6.25
PSI	572,200	217,190	263	-1.27
FUEVN100	505,600	96,140	526	1.69
<b>KDC</b>	<b>392,300</b>	<b>183,520</b>	<b>213.76</b>	<b>-0.82</b>
C32	365,600	122,650	298	1.94
RYG	330,400	148,250	223	3.33
HII	316,100	133,820	236	-0.18
PSD	305,000	60,090	508	7.06
<b>TMT</b>	<b>238,000</b>	<b>31,480</b>	<b>756.04</b>	<b>6.84</b>
VHE	221,400	97,960	226	-3.03
HCD	219,600	8,700	2,524	1.89
NAG	218,100	94,430	231	-1.23
NED	196,800	87,390	225	0
<b>TTH</b>	<b>182,900</b>	<b>36,960</b>	<b>494.86</b>	<b>-4.17</b>
SCL	146,000	70,400	207	4.39
L40	139,800	60,300	232	-0.47
SGP	138,100	45,970	300	4.17
SZL	110,900	30,010	370	0
THT	102,300	37,330	274	0
VSM	94,900	2,260	4,199	-0.69
POS	94,800	39,700	239	1.32
LIX	90,600	41,850	216	0
BCC	80,300	37,450	214	0
CAR	75,100	16,710	449	-10
TVB	73,100	31,060	235	1.58
SVD	69,200	19,070	363	2.88
MCG	63,000	29,930	210	4.17
SD2	53,200	3,910	1,361	26.92
VTR	51,800	19,900	260	-0.94

- Lưu ý: EVF, VRE...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Apr	CDC	Mua	≤ 26.5	10% -20%	Tín hiệu mua Kumo Break Out /Nên mua khi giá giảm/ Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
15-Apr	KDH	Mua	≤ 27	10% -20%	Dấu hiệu tạo đáy vòng/Lượng đi trước giá/ Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.106 VND/USD, không thay đổi so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.901 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.311 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.335 VND/USD, giảm 09 đồng với phiên 13/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 90 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.620 VND/USD và 26.760 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/04, lãi suất bình quân LNH VND giảm mạnh 0,65 – 1,20 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,10 đpt ở kỳ hạn 2W và đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 4,90%; 1W 5,85%; 2W 6,80% và 1M 7,10%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 3,64%; 1W 3,70%; 2W 3,75%, 1M 3,78%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 3,40%; 5Y 4,07%; 7Y 4,13%; 10Y 4,23%; 15Y 4,32%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày, 5.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 35 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 32.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 21.000 tỷ đồng từ thị trường. Có 259.922,59 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

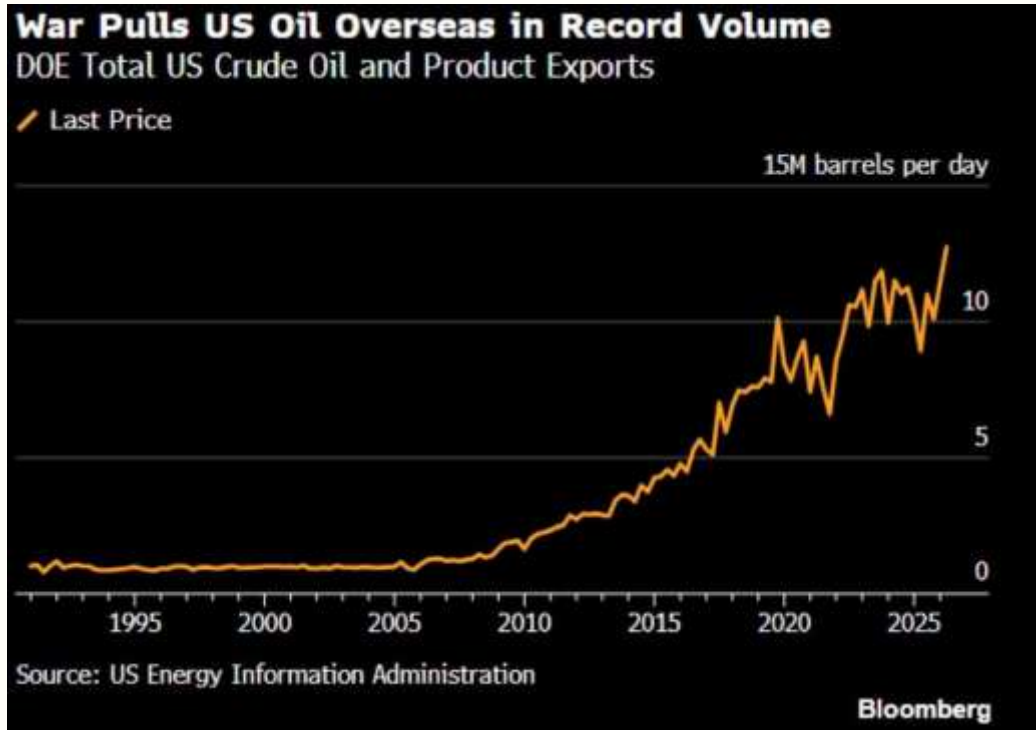
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

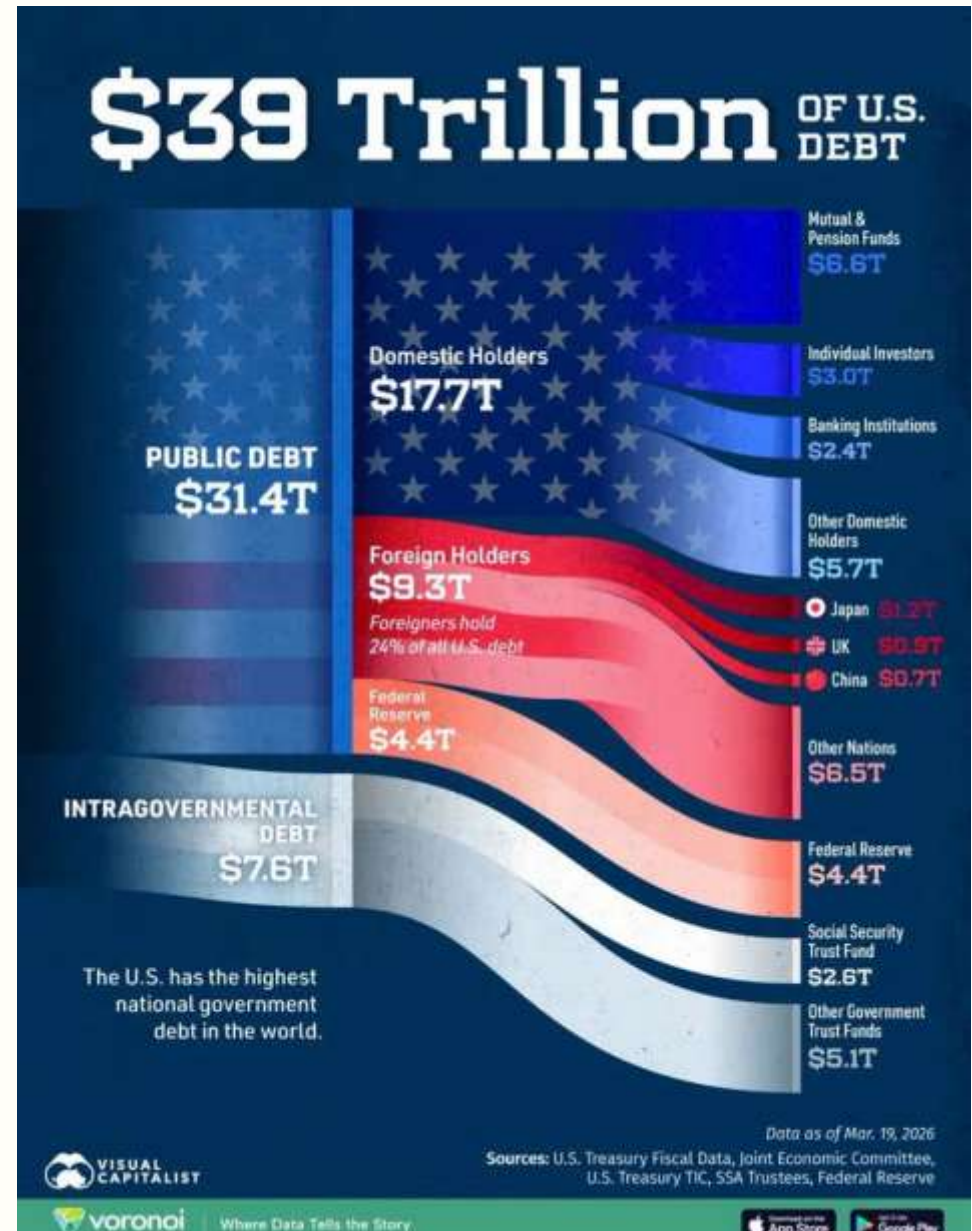
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Xuất khẩu dầu thô Mỹ đang thiết lập kỷ lục mới



Ai đang là chủ nợ của nước Mỹ



## Thị trường chứng khoán Mỹ sẽ tiếp tục tăng điểm

CORZ thiết lập một Break out kênh giảm giá trung hạn – Tín hiệu tích cực



Nasdaq thiết lập chuỗi 11 phiên tăng điểm liên tiếp



MSFT vẫn đang thiết lập dấu hiệu tạo đáy quanh MA(200)



S&P 500 sẽ thiết lập mốc cao mọi thời đại mới ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

